TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2025/HS-PT
Ngày: 25 -02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình.**

*Các Thẩm phán:*Ông **Trần Hữu Tính.**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thi Trúc Hương** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2025/TLPT-HS ngày 13/01/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Từ Văn Tường C (D), sinh năm: 1998 tại tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam

Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp S, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Từ Văn T và bà Ngô Thị L;

Bị cáo có vợ và 01 con;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Chị Võ Thị Kiều M, sinh năm: 2000; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Hồng C, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang;

Ngoài ra, trong vụ án có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Văn Tường C1 và Võ Thị Kiều T1 là vợ chồng, thời gian đầu sau khi kết hôn thì C1, T1 sống tại nhà của bà Võ Thị Hồng C là mẹ ruột của T1 tại ấp M, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022, bà C tích góp mua nữ trang là vàng 24K và vàng 18K. Đến giữa năm 2022, bà C nhờ Trân cất giữ giúp bà số nữ trang với tổng trọng lượng là 12 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Ngoài ra, T1 cũng có nữ trang riêng với tổng trọng lượng là 15 chỉ vàng 24K. Tất cả số nữ trang trên được Trân cất giữ trong một cái túi, treo trong phòng ngủ của T1 và C1 tại nhà bà C. Trong quá trình chung sống, C1 thiếu nợ tiền của người khác nhưng không có khả năng chi trả, nên C1 bàn với T1 biết về việc lấy số vàng mà T1 đang giữ đem bán lấy tiền trả nợ, thì T1 đồng ý. Chân nhận từ Trân số nữ trang tổng cộng là 27 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K rồi đem đến bán tiệm vàng "Kim Cúc" và tiệm vàng "Tri Ân" tọa lạc tại Phường A, thành phố G (Chân không nhớ được số tiền bán được). Sau khi có tiền bán vàng, C1 mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi tiêu xài hết tiền, C1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Võ Thị Kiều M là chị ruột của T1 và cùng ở chung nhà của bà C. Vào khoảng ngày 07 tháng 12 năm 2022 (Chân không nhớ ngày chính xác), C1 lẻn vào phòng riêng của chị M để tìm tài sản để lấy trộm. Chân mở cánh tủ chứa quần áo trong phòng rồi kiểm tra những chiếc giày chị M để ở trong thì phát hiện có 01 một chiếc giày có 01 cái hộp được quấn bằng chiếc tất, C1 mở hộp thì bên trong có 01 chiếc vòng (lắc) nữ vàng có chạm hoa văn với trọng lượng 05 chỉ 24K và 02 chiếc nhẫn trơn vàng trọng lượng 02 chỉ 24K. Chân xem xong thì để tất cả số nữ trang, vật dụng lại vị trí cũ. Đến ngày hôm sau, lợi dụng khi các thành viên trong nhà bà C đều đi vắng, C1 lén lút đến tủ quần áo trong phòng chị M lấy trộm chiếc vòng nữ vàng có chạm hoa văn. Chân mang chiếc vòng đến bán tại tiệm V được số tiền khoảng 20.000.000 đồng rồi sử dụng hết số tiền này để chơi game bắn cá. Sau khi thua hết tiền, qua ngày hôm sau Chân lẻn vào phòng chị M lấy trộm tiếp 02 chiếc nhẫn trơn rồi đem bán tại tiệm V được số tiền khoảng 10.000.000 đồng, C1 lại sử dụng hết số tiền này để chơi game bắn cá.

Đến ngày 10/12/2022, chị M mở tủ quần áo kiểm tra thì phát hiện toàn bộ số nữ trang của chị đã bị mất. Nên chị M thông báo cho bà C và hỏi T1 thì biết được C1 đã lấy toàn bộ số vàng của chị M và bà C đem đi bán.

Bà C yêu cầu Chân trả lại số vàng nữ trang mà C1 đã lấy đem bán. Chân tác động T1 cùng cha, mẹ ruột của C1 là ông Từ Văn T và bà Ngô Thị L để hỗ trợ C1 trả dần cho bà C. Chân đã 04 lần trả cho bà C nhẫn trơn là vàng với tổng trọng lượng là 09 chỉ vàng 24K. Bà C đưa lại cho chị M 07 chỉ vàng 24K xem như Chân đã bồi thường xong cho chị M, bà C giữ lại 02 chỉ vàng 24K.

Đến tháng 6 năm 2023, C1 bị thất nghiệp, không thể tiếp tục trả lại vàng cho bà C nên dẫn T1 cùng con đến thuê trọ tại xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do Chân không tiếp tục trả số vàng như đã thỏa thuận, nên bà C đến Công an xã T trình báo sự việc vào ngày 06/10/2023.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G, số nữ trang của chị Võ Thị Kiều M mà Từ Văn Tường C1 đã lấy trộm có giá trị như sau:

- 02 (hai) chiếc nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 02 (hai) chỉ trị giá 10.520.000 đồng;

- 01 (một) chiếc vòng tay vàng 24K, trọng lượng 05 (năm) chỉ trị giá 26.300.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà C1 đã lấy trộm của chị M là 36.820.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Từ Văn Tường C1 (D) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Xử phạt bị cáo Từ Văn T Chân 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 13 tháng 12 năm 2024, bị cáo Từ Văn T Chân có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Từ Văn T Chân giữ nguyên kháng cáo.

- Chị M xác định bị cáo C1 trả cho chị 07 chỉ vàng 24 k trước khi chị làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo đến cơ quan Công an. Nay chị xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bà C xác định bà là người nhận vàng của bị cáo C1 trả cho chị M, thời điểm trả là trước khi chị M báo cho Công an.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị chấp nhận xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Từ Văn Tường C1 (D) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng do bị cáo phạm tội 02 lần nên không đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn Tường C1 (D) đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Vào khoảng ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại nhà bà Võ Thị Hồng C tọa lạc tại ấp M, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang, Từ Văn Tường C1 lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vàng nữ trang của chị Võ Thị Kiều M; tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc vòng tay nữ vàng có chạm hoa văn với trọng lượng 05 chỉ 24K và 02 chiếc nhẫn trơn vàng trọng lượng 02 chỉ 24K với tổng giá trị là 36.820.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng :

[2.1] Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo Từ Văn Tường C1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2] Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thì ngày 10/12/2022 khi chị M tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo C1 đến Cơ quan công an xử lý vụ việc thì trước đó bị cáo C1 đã thỏa thuận trả lại toàn bộ 07 chỉ vàng 24K cho chị M. Do đó, đủ cơ sở áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và có 01 tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội 02 lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị hại là người trong gia đình, có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số

01/2022/HĐTP ngày 14/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ một phần nên có xem xét khi nghị án.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Từ Văn T Chân (D).

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Từ Văn Tường C1 (D) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 14/4/2022; Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Từ Văn T Chân 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/02/2025.

Giao bị cáo Từ Văn T Chân cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục, trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng TT, KT và THA (TAT);
- TAND TP G;
- VKSND TP G;
- Công an TP G;
- THADS TP G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

HSPT-2025-H

Võ Thanh Bình